TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HAI BÀ TR□ NG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **405** /2017/QĐST - HNGĐ

Quận Hai Bà Tr- ng, ngày 31 tháng 7 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đ- ơng sự

Căn cứ hồ sơ hôn nhân và gia đình thụ lý số: 511/2017/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2017 về việc ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị **A** - Sinh năm 19XX
HKTT: phường Y, quận H, Hà Nội.
Trú tại: ph- ờng Y, quận H, Hà Nội.

Bị đơn: Anh **B** - Sinh năm 19XX
HKTT: phường Y, quận H, Hà Nội.
Trú tại: ph- ờng Y, quận H, Hà Nội.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 51, 54, 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016; Danh mục mức án phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đ- ơng sự đ- ợc ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đ- ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:
Chị **A** và anh **B**

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/ **Về quan hệ hôn nhân**: Chị A và anh B kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Y, quận H, Hà Nội ngày xxxxx, cả hai đều kết hôn lần đầu.

Cả hai xác nhận: Cuộc sống không hạnh phúc, cuộc sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống sâu sắc, vợ chồng không tôn trọng nhau. Tình cảm vợ chồng không còn, cùng có nguyện vọng chấm dứt hôn nhân. Đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn để hai bên sớm ổn định cuộc sống.

2.2/ **Về con chung**: Chị A và anh B có một (01) con chung là cháu C (Giới tính: Nam, sinh ngày xxxxx), sức khỏe tốt. Ly hôn, anh B đ- ợc trực tiếp nuôi d- ỡng con chung, chị A cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1,000,000 VNĐ (*Một triệu đồng*) kể từ tháng 07/2017 đến khi con đủ tuổi tr- ởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi về nuôi con.

Chị A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai đ- ợc cản trở.

2.3/ **Về tài sản chung, nhà ở chung:** Chị A và anh B xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

2.4/ **Về công nợ chung**: Chị A và anh B xác nhận không có công nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

2.5/ **Về án phí**: Ghi nhận sự tự nguyện của chị A nộp cả 150,000 VNĐ án phí ly hôn thay cho anh B và phải chịu 150,000 VNĐ tiền án phí đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền chị A đã nộp 300,000 VNĐ tiền án phí tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 2845 ngày 04/7/2017 tại Chi cục thi hành án quận Hai Bà Trưng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ợc ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đ- ơng sự;
- VKS nhân dân quận Hai Bà Tr- ng;
-UBND ph- ờng Y;
- L- u VP, hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thu Hồng